

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 190 /2021/QĐ-CDHBSL ngày 02 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)

Tên ngành, nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc

Mã ngành, nghề: 5210422

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng phù hợp với nhu cầu của xã hội trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm mộc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Nêu được công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình làm việc;
- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của vật liệu gỗ;
- Nhận biết được những khuyết tật của gỗ để phòng tránh khi gia công;
- Giải thích được nguyên tắc cơ bản vẽ hình họa theo mẫu, các dạng bố cục trong các hình cơ bản;
- Nêu được khái niệm về quản lý và các hình thức quản lý sản xuất;
- Phân tích được cấu tạo, công dụng, cách mài, cách sử dụng các loại dụng cụ thủ công dùng trong sản xuất sản phẩm gỗ;
- Trình bày được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động của thiết bị dùng trong sản xuất sản phẩm gỗ; quy trình vận hành các loại thiết bị dùng trong sản xuất sản phẩm gỗ; các yêu cầu của sản phẩm mộc, nguyên lý thiết kế đảm bảo kích thước, công dụng và tính mỹ thuật;

- Trình bày được quy trình thiết kế sản phẩm mộc trong không gian nội thất sẵn có;
- Trình bày được quy trình chuẩn bị nguyên vật liệu;
- Phân tích được quy trình pha phối;
- Mô tả được quy trình gia công mặt phẳng, mặt cong sản phẩm gỗ;
- Phân tích được quy trình gia công mối ghép sản phẩm; quy trình gia công ghép ván;
- Mô tả được quy trình tiện gỗ, quy trình lắp ráp sản phẩm;
- Trình bày được quy trình trang sức bề mặt sản phẩm đồ gỗ.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được các bản vẽ của nghề;
 - Phân loại được các loại gỗ thường dùng trong sản xuất đồ mộc theo tên gọi, theo nhóm gỗ;
 - Sử dụng được các dụng cụ thủ công, máy mộc cầm tay, thiết bị và máy trong dây chuyền sản xuất đồ mộc để pha phối gỗ, bào mặt phẳng, gia công mặt cong, gia công các mối ghép mộng, ghép ván, lắp ráp và trang sức bề mặt sản phẩm mộc;
 - Gia công được các loại sản phẩm mộc thông dụng như bàn, ghế, giường, tủ theo đúng quy trình sản xuất, đảm bảo được chất lượng sản phẩm;
 - Tính toán được giá thành của một sản phẩm mộc;
 - Thiết kế được nội thất cho phòng làm việc theo yêu cầu của khách hàng;
 - Phát hiện, xử lý được các sai hỏng khi thiết kế, gia công;
 - Vận dụng các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm ... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;
 - Áp dụng được các quy trình an toàn lao động và vệ sinh lao động trong quá trình làm việc, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chấp hành các quy định về bảo vệ gìn giữ vệ sinh môi trường;
 - Thực hiện được công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong quá trình làm việc, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chấp hành các quy định về phòng chống cháy nổ;
 - Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin (AutoCAD) vẽ sản phẩm mộc đơn giản;
 - Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có lương tâm nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp đúng đắn, yêu nghề; chủ động, có ý thức sáng tạo trong công việc;
- Có đủ sức khỏe để lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;
- Có ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện.

1.2.4 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuẩn bị nguyên vật liệu, thiết bị dụng cụ;
- Pha phối;
- Gia công mặt phẳng - cong sản phẩm;
- Gia công mối ghép mộng;
- Gia công ghép ván;
- Tiện gỗ;
- Lắp ráp sản phẩm;
- Trang trí bề mặt sản phẩm;
- Gia công sản phẩm đồ gỗ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21

Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 70 Tín chỉ

Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1445 giờ

Khối lượng lý thuyết: 459 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1196 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra

I	Các môn học chung	13	255	106	134	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	Các môn học / mô đun chuyên môn nghề	57	1445	353	1027	65
II.1	Các môn học / mô đun cơ sở	11	180	148	16	16
MH07	Vẽ kỹ thuật	3	60	40	16	4
MH08	Bảo hộ lao động	2	30	27		3
MH09	Điện kỹ thuật	2	30	27		3
MH10	Vật liệu gỗ	2	30	27		3
MH11	Tổ chức sản xuất	2	30	27		3
II.2	Các môn học / mô đun chuyên môn	26	605	145	427	33
MĐ12	Chuẩn bị nguyên vật liệu	3	60	20	35	5
MĐ13	Gia công mặt phẳng	3	60	20	35	5
MĐ14	Gia công mộng	5	120	30	84	6
MĐ15	Gia công mặt cong	4	100	20	75	5
MĐ16	Ghép ván	4	100	20	75	5
MĐ17	Hoàn thiện bề mặt sản phẩm	2	45	15	28	2
MĐ18	Gia công ghé	5	120	20	95	5
II.2	Các môn học / mô đun chuyên môn	20	660	60	584	16

MĐ19	Đóng đồ mộc dân dụng	8	200	40	152	8
MĐ20	Vẽ và thiết kế trên máy tính	4	100	20	72	8
MĐ21	Thực tập tốt nghiệp	8	360		360	
Tổng cộng		70	1700	459	1161	80

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Áp dụng mô đun do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở có thể bố trí tham quan, thực tập tại một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tham gia các hoạt động xã hội do Hội Liên Hiệp Thanh Niên của trường chủ trì.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun: Áp dụng theo thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/03/2017.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 08 giờ

- Thời gian thi các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	Không quá 180 phút

	hoặc làm mô hình		
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Quyền Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trình tự giảng dạy các môn học, mô đun đào tạo phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, nhà trường cần quy định các môn học, mô đun đào tạo tiên quyết của môn học, mô đun đào tạo kế tiếp trong chương trình.

- Yêu cầu thực hiện, số lượng và hình thức bài tập (nếu có) của các môn học, mô đun đào tạo do giáo viên quy định, nhằm giúp người học nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của người công nhân.

- Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau :

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

* Một giờ học tích hợp (lý thuyết + thực hành); thực hành là 45 phút tính 01 giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút tính 01 giờ chuẩn.

* Một ngày học thực hành, thực tập, học theo mô đun không quá 8 giờ học.

* Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

* Mỗi tuần không học quá 40 giờ tích hợp; thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết./.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 07 năm 2021

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Linh mục Nguyễn Văn Uy

**KHOA CHUYÊN MÔN
TRƯỞNG KHOA**

Đặng Hoàng Xinh

Linh mục Nguyễn Văn Uy

Đặng Hoàng Xinh